TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1486/2017/HN-ST
Ngày: 09-11-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2016/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2016 về việc: "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2369/2017/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh H** – sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: 277/18 đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Thai Le B** – sinh năm 1975 (vắng mặt).
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 13223 32nd A-SO T-WA 98168 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2016 và bản khai ngày 15/11/2016, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu bà và ông Thai Le B đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 153 quyển số 01 ngày 11/01/2007 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau tại Việt Nam được vài tháng thì ông Thai Le B trở về Hoa Kỳ. Thời gian tiếp theo hai người vẫn giữ liên lạc với nhau qua điện thoại. Khoảng hai năm sau

ông Thai Le B có về Việt Nam thăm gia đình một tháng rồi quay lại Hoa Kỳ, kể từ đó cho đến nay ông Thai Le B không về Việt Nam nữa. Quá trình sống chung hai người không hợp nhau về tính cách, lối sống nên đã phát sinh những mâu thuẫn không thể tự giải quyết được và ngày càng trầm trọng; vì tự ái cá nhân đã hơn bốn năm nay hai người không còn liên hệ, trao đổi gì với nhau qua thư từ, điện thoại. Nay vì thời gian chờ đợi đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thai Le B.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Thai Le Binh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ, theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Thai Le B có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo công văn ủy thác tư pháp số 1281/TTTPHNGĐ-TGĐVNCTN ngày 29/11/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 477 và có công văn đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Thai Le B ở nước ngoài (Công văn số 578/TATP-TGĐVNCTN ngày 25/7/2017). Để đảm bảo việc xét xử sơ thẩm theo đúng hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: mặc dù kết hôn với nhau từ năm 2007 nhưng thời gian chung sống bên nhau không dài nên tình cảm vợ chồng không sâu đậm, hiện tại đã trên bốn năm hai người không còn liên lạc, trao đổi với nhau thể hiện trách nhiệm, tình cảm không còn; đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Thai Le B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày của đương sự tại bản khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Thai Le B có quốc tịch Mỹ, hiện đang định cư tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Thai Le B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến hạn định sau cùng Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của ông Thai Le B. Xét, yêu cầu của nguyên đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ bản tự khai của nguyên đơn cùng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 153 quyển số 01 ngày 11/01/2007 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở để xác định quan hệ về hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh H với ông Thai Le B được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Minh H thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau được vài tháng ở Việt Nam thì ông Thai Le B trở về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc, Hai năm sau ông Thai Le B có về Việt Nam thăm gia đình một tháng rồi ra đi từ thời điểm đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về tính cách cùng bất đồng quan điểm cá nhân nên phát sinh mâu thuẫn không thể tự giải quyết. Từ yếu tố này tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đã trên bốn năm nay hai người không còn gặp gỡ hoặc trao đổi gì với nhau, vì lẽ đó bà khởi kiện xin đươc ly hôn với ông Thai Le B để ổn định cuộc sống riêng.

Đối với bị đơn ông Thai Le B hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định yêu cầu ông Thai Le B có ý kiến bằng văn bản gửi tòa án về trường hợp xin ly hôn của nguyên đơn nhưng ông Thai Le B không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy, ở giai đoạn hiện tại cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh H với ông Thai Le B đã thật sự đổ vỡ; trở về Hoa Kỳ từ năm 2009 cho tới nay vợ chồng không còn chung sống bên nhau hoặc đến nay không liên hệ gì với nhau qua thư từ, tin nhắn; điều này cho thấy sự yêu thương gắn kết và tôn trọng lẫn nhau giữa hai người đã không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ. Nay, xuất phát từ yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để giải quyết cho bà Nguyễn Thị Minh H được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Thai Le B; đồng thời bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về lời khai của mình khi Tòa án giải quyết vụ án này.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 123 và Điều 127, khoản 2 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Thai Le B.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 153 quyển số 01 ngày 11/01/2007 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Minh H phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số

AA/2016/0031175 ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- UBND Tp.HCM (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang